

CK.0000050423

HỘI ÊP KỶ



KỶ BIÊN PHƯƠNG THƯ

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN



Dịch từ cuốn "**Hiệp kỷ biện phương thư**" (thuộc Tủ sách Tứ khố toàn thư Trung Quốc) - Nhà xuất bản Cổ tịch Thượng Hải xuất bản năm 1995 có tham khảo thêm cuốn "**Hiệp kỷ biện phương thư**" do Nhà xuất bản Nhân Dân tỉnh Quảng Tây xuất bản năm 1994

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ xưa tới nay, trước những bất định của thiên nhiên cũng như xã hội, con người luôn cảm thấy nhỏ bé và có một ước muôn "cầu lành, tránh dữ". Đó là một nhu cầu chính đáng và loài người luôn cố gắng tìm ra mọi phương pháp để đạt tới mục đích đó.

Ở Trung Hoa, thuật trạch cát là một phương pháp "cầu lành tránh dữ" được đánh giá rất cao và tồn tại từ thời cổ đại tới tận ngày nay qua nhiều sách vở, có đúng, có sai, có chính, có nguy...

"**Hiệp kỷ biện phương thư**" là sách thuật trạch cát được soạn theo lệnh của vua Càn Long, nằm trong bộ "**Tứ khố toàn thư**", một kho tàng cực kỳ quý giá của văn hóa cổ Trung Hoa.

Án hành **Hiệp kỷ biện phương thư** nhằm viết lại từ lịch sử hình thành và phát triển của thuật trạch cát, giữ lại những gì chính thống, gạt bỏ những gì nguy tạo, lóng ngôn. Vào những năm 90 của thế kỷ XX, nhà nước Trung Quốc quyết định nghiên cứu toàn diện về những vấn đề tồn nghi trong lịch sử văn hóa cổ Trung Hoa. Năm 1993 (sau đó còn tái bản nhiều lần), Nhà xuất bản Nhân dân Quảng Tây đã cho in **Hiệp kỷ biện phương thư** do Vương Ngọc Đức chủ biên, Lưu Đạo Siêu bình chú.

Nhà Xuất bản Văn hóa - Thông tin cung cấp với bạn đọc một cuốn sách quý, được nghiên cứu kỹ càng của các nhà khoa học Trung Quốc với mục đích tham khảo về văn hóa cổ Trung Hoa, một nền văn hóa có ảnh hưởng lớn tới văn hóa Việt Nam từ hàng ngàn năm nay.

Việc soạn dịch một bộ sách khó hiểu bằng Hán văn cổ chắc chắn tránh khỏi những sai sót, Nhà xuất bản cùng những người dịch mong được các bậc cao minh và các bạn đọc quan tâm tới vấn đề này đóng góp những ý kiến quý báu để chúng tôi sửa chữa và bổ sung cho những lần tái bản sau này.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

LỜI NGƯỜI DỊCH

I. THUẬT TRẠCH CÁT LÀ GÌ?

Dó là phép chọn điêu lành. Điều này phù hợp với tâm của mọi người là "theo lành, tránh dữ" (xu cát, trị hung). Đời xưa đã vậy, đời này cũng thế.

1. Thời xa xưa, khi khoa học kỹ thuật chưa phát triển, xã hội còn lạc hậu, đời sống còn thấp kém, con người phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, cộng thêm lòng tin vào thần thánh, vào các lực lượng siêu nhiên nên trước khi quyết định làm một việc gì quan trọng chẳng hạn:

- Năm nay nên gieo trồng cây gì vào thời điểm nào?
- Hôm nay có nên ra sông ra biển đánh bắt cá không?
- Nhà nên xây dựng theo hướng nào, vào lúc nào?...

Người ta thường đến hỏi các cụ già là những người nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực này hoặc hỏi những người có học thức mà họ coi là người hiểu biết các qui luật của tự nhiên, xã hội, thậm chí còn coi họ là những người có khả năng liên hệ được với thần thánh, với các lực lượng siêu nhiên.

Đó là lí do để thuật trạch cát ra đời

Sự ra đời của thuật trạch cát bắt nguồn từ hai dòng:

- a. *Dong dan gian*: dựa vào kinh nghiệm
- b. *Dòng bác học*: dựa vào lí luận.

Lúc này hoạt động trạch cát chỉ là hoạt động nghiệp dư. Các thày trạch cát xem giúp cho mọi người xung quanh, lấy danh tiếng

làm chính, còn lợi lộc chẳng đáng là bao: một cối trầu, một gói trà, bao thuốc (những người tốt bụng, sau khi thấy công việc của mình có hiệu quả, tốt lành thì thường đến cảm tạ và biếu thêm vài sản vật gì đó).

2. Cùng với tiến trình của lịch sử, khoa học kỹ thuật cũng phát triển hơn, xã hội con còn lạc hậu như cũ, đời sống được nâng cao thêm, con người ít phụ thuộc vào thiên nhiên hơn, quan hệ xã hội được mở rộng, đồng thời xã hội cũng phân hóa mạnh hơn. Trước những người giàu sang, có chức quyền thì cuộc sống sung sướng, do đó để ra tâm lý:

- Đang nghèo hèn thì muốn giàu sang, đã giàu sang rồi thì lại muốn giàu sang hơn nữa.

- Đang không có chức quyền thì cố để có chức quyền, đã có chức quyền rồi thì lại muốn quyền cao, chức trọng...

Mong muốn, tham vọng là một chuyện, nhưng thực hiện được mong muốn tham vọng đó lại là một chuyện khác, vì nó còn phụ thuộc nhiều yếu tố mà mỗi con người không tự quyết định được. Đặc biệt là xã hội có những biến động chẳng hạn: có chiến tranh với ngoại bang hoặc trong nước các thế lực tranh giành nhau, thì sự may rủi là rất lớn. Đặc biệt nhiều người buôn to bán lớn, quyền cao chức trọng thì mỗi sự rủi ro thường dẫn đến những tổn thất to lớn. Do đó không chỉ những việc lớn mà cả những việc nhỏ họ cũng đến hỏi ý kiến các thày trạch cát, thậm chí họ còn có thày trạch cát cho riêng mình.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn và đa dạng của mọi người trong xã hội, các thày trạch cát cũng phải thích nghi với hiện trạng đó:

- Các thày trạch cát thuộc dòng dân gian (kinh nghiệm) không chỉ dựa vào kinh nghiệm của bản thân mình mà còn phải thu thập, sàng lọc những kinh nghiệm của người xưa ở các vùng khác, thậm chí ở các nước khác để bổ sung cho kinh nghiệm của mình.

- Các thày trạch cát thuộc dòng bác học (lí luận) thì không chỉ phải hoàn lí luận, học thuyết của mình, bổ sung các lí luận, học thuyết khác cho thêm phương pháp mà còn phải sáng tạo ra các học thuyết mới.

Một số các thày trạch cát trở thành các nhà trạch cát có trường phái riêng của mình.

Lúc này thuật trạch cát được phân thành nhiều ngành chuyên biệt, chẳng hạn các ngành:

- Trạch nhật (bao gồm cả việc chọn năm, tháng, ngày, giờ tốt trong đó việc chọn ngày (trạch nhật) là quan trọng, thông dụng nhất đồng thời cũng phức tạp nhất, nên lấy tên trạch nhật để phân biệt với các ngành trạch cát khác).

- Phong thủy gồm 2 ngành nhỏ là âm trạch (chọn địa điểm và phương hướng cho ngôi mộ) và dương trạch (chọn địa thế và sơn hướng cho một ngôi nhà)...

- Toán mệnh gồm cả ngành nhỏ như Tam mệnh thông hội, Hà lạc bát tự, Tử vi, Tử hình...

- Bốc gồm 2 ngành bốc (bói bằng mai rùa hay xương thú) phê (bói bằng cổ thi hay thẻ tre)...

Trong mỗi ngành lại có nhiều trường phái, chẳng hạn.

- Về Trạch nhật có các trường phái kiến trừ, Tông thời, Lịch gia, Thiên nhân, Ngũ hành..

- Về Phong thủy thì riêng ngành dương trạch đã có 3 trường phái lớn là Hình thế, Bát trạch, Huyền không. Sau này khi xuất hiện các nhà hình ống, được chia thành nhiều phòng thì có thêm trường phái Dương trạch tam yếu,...

- Về Tử vi cũng chia thành 2 trường phái Bắc tông và Nam tông, riêng Nam tông lại chia thành nhiều trường phái nhỏ.

- Về Bốc phê thì ngành Bốc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm nên không phát triển và mai một dần, chỉ còn lại trường phái Bói bằng chân gà xây dựng được cơ sở lý luận và có sách in nên còn tồn tại, còn ngành Phê dựa vào kinh dịch nên phát triển rất mạnh, phải kể đến trường phái bói bằng 3 quẻ (chính, hổ, biến), bói bằng 6 hào của 3 quẻ (chính quái, bản quái, biến quái) và các trường phái Thái át, Dộn giáp, Bát môn, Lục nhân...

Các trường phái của mỗi ngành không chỉ đua tranh với nhau mà còn lấn sang các ngành khác, như học thuyết của phái truyền không được dùng không chỉ trong Phong thủy (Cả dương trạch và âm trạch) mà còn được dùng trong cả lĩnh vực Trạch nhật, Toán mệnh, lục nhâm và độn giáp cũng vậy.

Đó là lí do để thuật trạch cát phát triển.

Sự phát triển của Thuật trạch cát đi theo hai hướng.

a. *Hướng tích cực*: Các kinh nghiệm được sàng lọc và kiểm nghiệm qua thực tế rồi đúc kết lại; các lí luận, phương pháp cũng tin cho mình những căn cứ xác đáng dựa trên các học thuyết đáng tin cậy như âm dương, ngũ hành, bát quái, can chi...

b. *Hướng tiêu cực*: chủ yếu do các thuật sĩ giang hồ tạo nên, họ chỉ đơn thuần thu thập các kinh nghiệm đã có rồi suy diễn thêm hoặc để cạnh tranh với các nhà trạch cát khác họ đã ngụy tạo ra các thuyết, các phương pháp mà không có cơ sở lí luận gì, các thuyết này còn được mang danh là bí truyền.

Điều này cũng dễ hiểu, vì hoạt động trạch cát lúc này đã trở thành hoạt động chuyên nghiệp, nhiều thày trạch cát lúc này không chỉ có tiếng mà còn có miếng nữa. Một số nhà trạch cát có uy tín không chỉ thu được lợi lộc nhiều mà còn có chức, có quyền, khiến một số người đã nhảy vào lĩnh vực này mà làm cho thuật trạch cát hỗn loạn thêm.

Chính vì thế, lúc này thuật trạch cát phát triển rất phong phú, đa dạng nhưng đồng thời cũng rất hỗn tạp. Đúng sai khó mà phân biệt được.

3. Những người tin vào thuật trạch cát, nhất là những người buôn to bán lớn, quyền cao chức trọng hay những người có mưu đồ lớn, khi có việc quan trọng đến hỏi ý kiến các thày trạch cát đã đành. Nhưng ngay cả những người còn nghi ngờ, thậm chí không tin nhưng khi già đình có việc lớn vẫn đến hỏi các thày trạch cát. Tại sao vậy? Đó là do tâm lí "có thờ có thiêng, có kiêng có lành". Tốn kém chẳng đáng bao nhưng ít ra cũng yên về mặt tâm lí.

Tâm lí "theo lành, tránh dữ", "có kiêng có lành", "muốn hơn người khác" trong khi bản thân không tự quyết định được là chung cho đông đảo mọi người.

Đó là lí do để thuật trạch cát tồn tại.

Thuật trạch cát tồn tại cũng dưới 2 dạng:

a. *Dạng hiện*: Khi luật pháp không cấm đoán thì các tài liệu về trạch cát được in bán công khai, các thày trạch cát mở hiệu treo

biển, thậm chí cả đền chùa là những nơi tôn nghiêm cũng trở thành nơi buôn thần, bán thánh.

b. *Dạng ẩn*: Khi nhà nước cấm đoán thì các tài liệu trạch cát được chuyền tay nhau để chép, hoặc in chui bán lủi, tuy biểu hiện đã hạ xuống nhưng bên trong hoạt động trạch cát vẫn được tiến hành lén lút. Chính quyền có muốn dẹp cũng không thể dẹp hết được: vì đã có cầu thì sẽ có cung.

Dù sao thuật trạch cát vẫn tồn tại.

(Chúng tôi nháy lại câu nói nổi tiếng của Ga-li-lê, khi rời khỏi tòa án của giáo hội: "Dù sao thì trái đất vẫn quay" mà ngay trước đó để khỏi bị thiêu sống như Cô-péc-nic ông đã đặt tay lên kinh thánh mà thể rằng trái đất không quay. Vụ án Ga-li-lê gần đây mới được giải quyết, khi giáo hoàng Pao-lô II tuyên bố: Ga-li-lê không có tội và do đó phải sửa lại kinh thánh!).

II. LỊCH SỬ CỦA THUẬT TRẠCH CÁT?

Các nhà nghiên cứu của Trung Quốc đã điểm lại lịch sử của thuật trạch cát qua các triều đại. Theo chúng tôi mỗi thể chế chính trị đều lấy một học thuyết làm chủ đạo, do đó sẽ hạn chế và cấm đoán các học thuyết khác. Thuật trạch cát có phát triển được hay không là tùy thuộc vào thể chế chính trị. Các quốc gia hay các triều đại đều lấy cùng một học thuyết làm chủ đạo thì có thể gộp lại làm một, vì không ảnh hưởng đến thuật trạch cát.

1. Thời đại nhà Tần.

Trước đó, thời Xuân thu, Chiến quốc, đất nước Trung Quốc được chia thành nhiều quốc gia (địa phương cát cứ) luôn tranh giành nhau hoặc thôn tính nhau. Các học thuyết về tư tưởng, chính trị, văn hóa, quân sự, nở rộ: thể hiện ở Bách gia chư tử (nên hiểu bách gia là nhiều nhà, chứ không phải 100 nhà vì thực ra chỉ có hơn chục nhà có ảnh hưởng lớn đến lịch sử của Trung Quốc) khi Tần Thủy Hoàng thôn tính các nước và lập ra chế độ phong kiến tập quyền đầu tiên của Trung Quốc thì học thuyết pháp trị (lấy luật pháp để trị nước, trị dân) là học thuyết chủ đạo

Xin nói thêm cách trị dân của các triều đại ở Trung Quốc (Và có lẽ ở các cả nước khác) tóm lại chỉ có 3 cách:

a. Lấy đức độ để trị dân khiến dân *không nỡ* dối: người ta gọi đó là Đế đạo, mà đại diện là Nghiêu. Thuấn.

b. Lấy tài trí để trị dân khiến dân *không thể* dối: người ta gọi đó là Vương đạo, mà đại diện là Văn Vương, Vũ Vương.

c. Lấy luật pháp để trị dân khiến dân *không dám* dối: người ta gọi đó là Bá đạo (xin đừng hiểu Bá đạo theo nghĩa xấu, nó chỉ ở ngay dưới Vương đạo và Đế đạo mà thôi, các nước văn minh hiện nay đều dùng luật pháp để trị thước, trị dân. Về vấn đề còn lại chỉ là luật pháp đó là luật pháp gì?).

Tất nhiên, mỗi vị vua tùy đức độ, tài trí của mình và tình hình xã hội cụ thể lúc đó mà có thể sử dụng cách này hay cách khác hoặc phối hợp các cách đó.

Luật pháp dưới thời Tân Thủy Hoàng được các sử gia đánh giá là hà khắc. Theo chúng tôi điều này cũng hợp lí thôi, vì mỗi thế chế chính trị mới, để củng cố vị thế của mình buộc phải dùng đến nó. Còn khi đã được lòng tin của dân chúng thì luật pháp sẽ thay đổi, không còn hà khắc như trước nữa mà sẽ dân chủ hơn.

Các sử gia Trung Quốc đã đánh giá Tân Thủy Hoàng, về mặt văn hóa, có công rất lớn là đã thống nhất chữ viết, còn có tội rất lớn là đã "đốt sách chôn nho". Theo chúng tôi nên tách tội này làm hai: việc đốt sách (trong đó có các sách về trạch cát) quả là tội rất lớn, còn việc chôn nho, xét về kết quả của hành động (số nhà nho bị chôn) thì có thể coi là tội nhỏ. Vì theo các tài liệu lịch sử, số nhà nho bị chôn bắt quá chỉ vài trăm người (tiếc rằng người ta không thống kê trong số các nhà nho bị chôn có bao nhiêu người là chôn nho, bao nhiêu người là giả nho, ngụy nho) nếu đem so với hàng triệu người (trong đó có các nhà ưu tú, các nhà chính trị quân sự tài giỏi) bị chết trong các cuộc chiến tranh mà Tân Thủy Hoàng tiến hành để thôn tính các nước. Có thể nói:

Thời Tân Thủy Hoàng thuật trạch cát chưa phát triển đã bị cấm đoán (rất có thể vua quan vẫn được phép dùng).

2. Thời đại nhà Thanh từ thời Hán đến đời Minh, có thể nói, thuật trạch cát liên tục phát triển, các chuyên ngành của thuật trạch cát được xác lập, các trường phái nở rộ không chỉ đua tranh